TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ	*Lộc Hà, ngày 12 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Xuân B thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Xuân B có hai con chung là Nguyễn Bảo Mai T, sinh ngày: 04/5/2009 và Nguyễn Bảo Phương U, sinh ngày 20/3/2014. Vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao hai con chung cho anh Nguyễn Xuân B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng vào ngày 05 hàng tháng.

Chị Nguyễn Thị V được quyền đi lại chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung là quyền sử dụng đất; có 01 ngôi nhà và các vật dụng sử dụng. Chị V thống nhất giao lại toàn bộ tài sản chung của vợ chồng cho anh B và các con sở hữu, sử dụng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Xuân B không có nợ chung.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị V phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị V đã nộp tạm ứng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012406 ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Lộc Hà;
-Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
-Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
-Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Lê Nữ Ngọc Diệp